



**TÌNH HÌNH BỆNH VIÊM TAI TRÊN MÈO DO *OTODECTES CYNOTIS* VÀ
HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ BẰNG THUỐC SPREADLINE
THE SITUATION OF EAR INFECTION IN CATS CAUSED BY
OTODECTES CYNOTIS AND THE EFFECTIVENESS OF TREATMENT
WITH SPREADLINE**

Nguyễn Thị Bé Mười*, Nguyễn Thị Huỳnh Như

Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Đại học Cần Thơ

* ntbmui@ctu.edu.vn

Ngày nhận bài:
21/10/2025
Ngày chấp nhận
đăng:
14/12/2025

Keywords:
Otodectes cynotis,
cats, prevalence, Ca
Mau.

ABSTRACT

This survey aimed to evaluate the situation of ear infection caused by Otodectes cynotis (O. cynotis) in cats brought to the Star Pet veterinary clinic in Ca Mau province for examination and treatment. The total number of cats visited during the survey period was 535, through clinical examination, 57 cats showed signs of ear disease, accounting for 10.65%. By testing these 57 earwax samples under a microscope, it was found that 40 cats were infected with ear mites caused by O. cynotis, accounting for 7.47% of the total number of cats surveyed (40/535) and 70.18% of the number of cats suspected of being infected with O. cynotis (40/57). The rate of ear mite infection in cats caused by O. cynotis depends on the method of raising, but does not depend on hair length, age and gender. Cats with ear mites and otitis externa had a lower incidence of ear infections than cats with ear mites alone. Spreadline was highly effective in treating ear mites caused by O. cynotis with a cure rate of 87.50%.

TÓM TẮT

Khảo sát này với mục đích đánh giá tình hình nhiễm bệnh viêm tai trên mèo do Otodectes cynotis (O. cynotis) gây ra được mang đến khám và điều trị tại phòng khám thú y Star Pet, tỉnh Cà Mau. Tổng số mèo đến khám trong thời gian khảo sát là 535 con, qua kiểm tra lâm sàng có 57 mèo có những biểu hiện bệnh về tai, chiếm tỷ lệ là 10,65%. Bằng phương pháp xét nghiệm 57 mẫu ráy tai này dưới kính hiển vi, phát hiện có 40 mèo nhiễm rận tai do O. cynotis gây ra chiếm tỷ lệ 7,47% trên tổng số mèo khảo sát (40/535 con) và 70,18% trên số mèo nghi nhiễm O. cynotis (40/57). Tỷ lệ nhiễm rận tai trên mèo do O. cynotis phụ thuộc vào phương thức nuôi, nhưng không phụ thuộc vào độ dài lông, độ tuổi và giới tính. Những mèo nhiễm rận tai có kèm theo viêm tai chiếm tỷ lệ thấp hơn những mèo chỉ nhiễm rận tai. Hiệu quả điều trị rận tai do O. cynotis bằng Spreadline đạt hiệu quả rất cao với tỷ lệ khỏi bệnh là 87,50%.

Từ khóa: *Otodectes cynotis*, mèo, tỷ lệ nhiễm, Cà Mau.

1. Giới thiệu

Bệnh rận tai do *O. cynotis* gây ra là một bệnh của mèo ở nhiều nước trên thế giới. Ở nước ta bệnh xảy ra ở mèo thuộc các lứa tuổi khác nhau, gây ngứa và tổn thương ống tai, từ đó có thể gây viêm ống tai do nhiễm trùng kế phát.

Ở mèo, rận tai do *O. cynotis* có thể gây ra 50% đến 84% trường hợp viêm tai ngoài cho mèo trên toàn cầu (Akter & Akter, 2022). *O. cynotis* là một loại ký sinh trùng thuộc họ Psorptidae, chúng ăn các mảnh vụn lớp biểu bì gây kích ứng tai, nổi ban đỏ và ngứa ở ống tai, đôi khi ráy tai có màu nâu sẫm khi kiểm tra lâm sàng (Perego và cộng sự, 2014). Rận tai là bệnh phổ biến ở mèo do tính chất lây lan khi con vật tiếp xúc với mầm bệnh. Nếu không được điều trị kịp thời, ký sinh trùng có thể phá vỡ màng nhĩ và di chuyển bên trong tai gây rối loạn tai giữa, có thể dẫn đến điếc. Rận tai cũng có thể di chuyển đến các bộ phận khác của cơ thể gây phát ban và kích ứng da. Một số trường hợp nhiễm rận tai có thể dẫn đến ngứa ngáy, kích thích mạnh, bội nhiễm vi khuẩn và nấm (Roy và cộng sự, 2011), có thể dẫn tới tình trạng viêm tai có mủ (Arther và cộng sự, 2015).

Hiện nay, đã có một số tác giả nghiên cứu về bệnh rận tai ở mèo, đề cập đến những thông tin khái quát về bệnh và biện pháp phòng trị bệnh. Xuất phát từ tình hình thực tế, vấn đề nghiên cứu về tình trạng nhiễm bệnh rận tai ở mèo và theo dõi hiệu quả điều trị tại phòng khám thú y Star Pet ở tỉnh Cà Mau bằng thuốc Spreadline là cần thiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1 Vật liệu

Khảo sát được thực hiện liên tục trong 5 tháng tại Phòng khám Thú y Star Pet, số 35 đường 1/5, phường 5 thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Mẫu ráy tai và những dụng cụ cần thiết (găng tay, tấm bông, đèn soi tai, kính hiển vi, lame, lamén).

Hóa chất: NaCl 0,9%, glycerol.

Thuốc điều trị: Spreadline (thuốc đặt trị rận tai), Deroxyl (thuốc trị viêm tai)

2.2 Nội dung nghiên cứu

Nội dung 1: Tình hình nhiễm rận tai xảy ra trên mèo (theo loại hình lông, theo nhóm tuổi, giới tính, phương thức nuôi và theo mức độ bệnh).

Nội dung 2: Theo dõi hiệu quả điều trị bệnh rận tai.

2.3 Phương pháp nghiên cứu

Khảo sát được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang. Tất cả các mèo đến khám đều được chẩn đoán lâm sàng thu nhập thông tin, dùng phương pháp chẩn đoán cận lâm sàng, lấy mẫu ráy tai xét nghiệm những mèo có dấu hiệu nghi nhiễm: tai có mùi hôi, ngứa tai, vành tai đỏ hoặc xước, dịch tiết ở tai và ráy tai. Thực hiện kiểm tra mẫu ráy tai dưới kính hiển vi (Frederic và cộng sự, 2014). Các mẫu sẽ được lấy bằng cách cho tấm bông vào tai của mèo, lấy ráy tai cho lên lame kính đã có sẵn giọt glycerol, dùng đũa thủy tinh hòa ráy tai của mèo với giọt glycerol, sau đó đặt lamén, quan sát dưới kính hiển vi quang học, độ phóng đại 10x10 để phát hiện rận tai.



Hình 1. Rận tai *Otodectes cynotis* dưới kính hiển vi (độ phóng đại 10x10)

Cách vệ sinh tai mèo: vệ sinh sạch các nếp gấp và vệ sinh từ phía ngoài vào trong. Sau đó nhỏ thuốc Spreadline vào tai điều trị 1 lần, sau 30 ngày lấy mẫu ráy tai kiểm tra lần 2 dưới kính hiển vi để đánh giá hiệu quả điều trị.

Khỏi bệnh: mèo khỏi bệnh hoàn toàn, không ngứa, không gãi tai, không lắc đầu, kiểm tra ráy tai không còn rận tai.

Chưa khỏi bệnh: còn các triệu chứng lâm sàng như ngứa, gãi tai ít, lấy mẫu kiểm tra vẫn còn trứng hoặc rận tai với mật độ thấp.

2.4 Xử lý số liệu

Các số liệu được thu thập và tính toán bằng phần mềm Microsoft Excel 2016 và phân tích thống kê bằng trắc nghiệm Chi-square trong phần mềm Minitab version 16.0.

3. Kết quả và thảo luận

3.1 Tình hình bệnh viêm tai trên mèo do *Otodectes cynotis* tại phòng khám thú y

Sau 5 tháng thực hiện khảo sát tại phòng khám Thú y, tổng số mèo được đưa đến thăm khám là 535 con, sử dụng phương pháp khám lâm sàng đã xác định được 57 mèo có bệnh về tai nói chung chiếm tỷ lệ là 10,65%. Trong 57 mèo nghi ngờ bệnh về tai đó có 40 mèo nhiễm rận tai *O. cynotis* qua xét nghiệm cận lâm sàng, chiếm tỷ lệ 70,18%.

Bảng 1. Tỷ lệ bệnh viêm tai do *Otodectes cynotis* trên mèo

Chỉ tiêu	Số lượng (con)	Tỷ lệ (%)
Tổng số mèo khảo sát	535	-
Số mèo nghi ngờ bệnh/số mèo khảo sát	57	10,65
Số mèo nhiễm bệnh/số mèo khảo sát	40	7,47
Số mèo nhiễm bệnh/số mèo nghi ngờ bệnh	40	70,18

Những trường hợp nghi ngờ nhiễm *O. cynotis* có các triệu chứng: ngứa tai, gãi đầu liên tục, ủ rũ, ráy tai sẫm màu, vành tai và ống tai dơ... được tiến hành lấy mẫu ráy tai và soi dưới kính hiển vi ghi nhận trường hợp nhiễm *O. cynotis* chiếm tỷ lệ 10,65% trên tổng số mèo khảo sát.

Kết quả cho thấy tỷ lệ mèo nhiễm *O. cynotis* trên tổng số mèo nghi ngờ được đưa đến phòng khám chiếm tỷ lệ cao 70,18% (40/57). Bệnh này tuy không gây chết mèo nhưng lại gây cảm giác khó chịu cho con vật, có thể gây viêm tai, hoặc nặng hơn là giảm thính giác nếu không được quan tâm và điều trị hợp lý.

3.1.1 Kết quả mèo bệnh viêm tai theo loại hình lông

Kết quả tỷ lệ nhiễm *O. cynotis* trên mèo theo loại hình lông được trình bày qua Bảng 2.

Bảng 2. Tỷ lệ mèo bệnh viêm do *Otodectes cynotis* theo loại hình lông

Loại hình lông	SLNN (con)	SLNB (con)	Tỷ lệ (%)
Mèo lông ngắn	22	17	77,27
Mèo lông dài	35	23	65,71
			($P=0,353$)
Tổng	57	40	70,18

SLNN: Số lượng nghi ngờ; SLNB: Số lượng nhiễm bệnh.

Qua Bảng 2 cho thấy số lượng mèo lông ngắn có biểu hiện nghi ngờ nhiễm rận tai được đưa đến khám và điều trị là 22 con, trong đó có 17 con dương tính với *O. cynotis*, chiếm tỷ lệ 77,27%. Số lượng mèo lông dài là 35 con, số mèo nhiễm là 23 con. Qua xử lý số liệu thống kê, tỷ lệ nhiễm *O. cynotis* theo loại hình lông là không khác nhau về mặt thống kê ($P>0,05$). Như vậy, cho dù mèo có loại hình lông ngắn hay lông dài thì tỷ lệ nhiễm rận tai đều như nhau.

3.1.2 Kết quả mèo bệnh viêm tai theo nhóm tuổi

Để thuận tiện cho việc theo dõi, mèo đến khám được chia thành 3 nhóm tuổi: <6 tháng, 6-12 tháng, >12 tháng.

Bảng 3. Tỷ lệ mèo bệnh viêm tai theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	SLNN (con)	SLNB (con)	Tỷ lệ (%)
<6 tháng	16	11	68,75
6-12 tháng tuổi	21	16	76,19
>12 tháng tuổi	20	13	65,00
			($P=0,728$)
Tổng	57	40	70,18

Qua kết quả Bảng 3 ghi nhận tỷ lệ bệnh ở nhóm mèo <6 tháng tuổi chiếm tỷ lệ 68,75%, nhóm mèo từ 6-12 tháng tuổi chiếm 76,19% và nhóm mèo >12 tháng tuổi là 65,00%. Tuy nhiên kết quả này không có ý nghĩa về mặt thống kê ($P>0,05$). Kết quả nghiên cứu tương đồng với nghiên cứu của Lê Ngọc Mẫn và *ctv.* (2023) cũng chỉ ra rằng mèo ở mọi lứa tuổi đều có thể nhiễm rận tai như nhau.

3.1.3 Kết quả bệnh viêm tai do *Otodectes cynotis* trên mèo theo giới tính

Bảng 4. Kết quả bệnh viêm tai do *Otodectes cynotis* trên mèo theo giới tính

Giới tính	SLNN (con)	SLNB (con)	Tỷ lệ (%)
Mèo đực	28	22	78,57
Mèo cái	29	18	62,07
			($P=0,173$)
Tổng	57	40	70,18

Dựa trên kết quả Bảng 4 cho thấy tỷ lệ mèo đực mắc bệnh là 78,57% cao hơn mèo cái (62,07%), tuy nhiên sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ($P>0,05$). Kết quả này có sự tương đồng với kết quả nghiên cứu của Mosallanejad và cộng sự (2011) cho rằng không có sự khác biệt về tỷ lệ nhiễm *O. cynotis* ở mèo đực 25,00% (15/60) và mèo cái 20,96%. Với nghiên cứu của Menelaos và cộng sự (2015), tỷ lệ nhiễm *O. cynotis* ở mèo đực là 14,1% (11/78) và đối với mèo cái là 16,35%. Trong một nghiên cứu khác của Lefkaditis và cộng sự (2015) cũng ghi nhận không có sự khác biệt về tỷ lệ nhiễm theo giới tính với mèo đực là 14,10% và mèo cái là 16,35%; Nghiên cứu của Fanelli và cộng sự (2020), mèo đực nhiễm *O. cynotis* chiếm 39% và mèo cái chiếm 29%. Qua các nghiên cứu này giúp ta kết luận được rận tai do *O. cynotis* xảy ra trên cả mèo đực và mèo cái.

3.1.4 Kết quả bệnh viêm tai do *Otodectes cynotis* trên mèo theo phương thức nuôi

Kết quả khảo sát mèo nhiễm *O. cynotis* theo 2 phương thức nuôi là nuôi thả và nuôi nhốt (trong lồng, trong nhà) được trình bày ở Bảng 5.

Bảng 5 thể hiện tỷ lệ mèo nuôi thả nhiễm bệnh (88,89%) cao hơn so với mèo được nuôi nhốt (53,33%). Sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê ($P < 0,05$). Nguyên nhân do mèo nuôi thả thường xuyên tiếp xúc với điều kiện môi trường vệ sinh kém hoặc do tập tính xã hội nên thường tiếp xúc với mèo hoang, mèo bị nhiễm bệnh (Perego và cộng sự, 2014). Trong một nghiên cứu ở Malaysia mèo hoang sống ở khu vực ẩm ướt có tỷ lệ nhiễm rận tai cao hơn so với khu vực khô ráo (Wan và cộng sự, 2017). Điều này cũng giải thích cho tỷ lệ nhiễm rận tai ở những mèo nuôi thả cao hơn mèo nuôi nhốt.

Bảng 5. Tỷ lệ bệnh viêm tai do *Otodectes cynotis* trên mèo theo phương thức nuôi

Phương thức nuôi	SLNN (con)	SLNB (con)	Tỷ lệ (%)
Mèo nuôi thả	27	24	88,89
Mèo nuôi nhốt	30	16	53,33
			($P=0,003$)
Tổng	57	40	70,18

3.1.5 Kết quả mèo bệnh viêm tai do *Otodectes cynotis* theo mức độ bệnh nặng, nhẹ

Mèo nhiễm rận tai được chia thành hai mức độ: mèo nhiễm thể nặng (nhiễm rận tai và có viêm tai) và mèo nhiễm thể nhẹ (chỉ nhiễm rận tai và không có viêm tai).

Bảng 6. Tỷ lệ mèo bệnh viêm tai do *Otodectes cynotis* theo mức độ bệnh

Mức độ bệnh	Số mèo nhiễm rận tai	Tỷ lệ (%)
Nhiễm rận tai ở thể nặng	5	12,50
Nhiễm rận tai ở thể nhẹ	35	87,50
Tổng	40	100

Từ kết quả Bảng 6 cho thấy mèo nhiễm rận tai ở thể nặng (có viêm tai) là 5 con trong 40 con nhiễm rận, chiếm tỷ lệ là 12,50% và mèo nhiễm rận tai ở thể nhẹ (không có viêm tai) là 35 con trong 40 con nhiễm rận, chiếm tỷ lệ 87,50%. Rận tai (*O. cynotis*) sau khi xâm nhập và khu trú ở ống tai, trong quá trình hoạt động và sinh sôi, sẽ gây ngứa cho mèo hoặc các phản ứng quá mẫn các tổ chức ở tai, ngoài ra các triệu chứng ngứa ngáy khó chịu có thể khiến mèo thường xuyên gãi, bội nhiễm vi khuẩn và nấm (Roy và cộng sự, 2011). Ban đầu mèo chỉ có biểu hiện ngứa ngáy, khó chịu, tuy nhiên không được phát hiện và điều trị kịp thời, bệnh dễ tiến triển sang những tổn thương nghiêm trọng hơn như viêm tai có mủ do nhiễm trùng thứ phát (Arther và cộng sự, 2015). Nhìn chung bệnh càng kéo dài thì có thể gây ra những chuyển biến xấu hơn.

3.2 Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh viêm tai do *Otodectes cynotis* trên mèo bằng thuốc Spreadline

Kết quả điều trị bệnh viêm tai do *O. cynotis* tại phòng khám thú y Star Pet, tỉnh Cà Mau bằng thuốc Spreadline được thể hiện qua Bảng 7.

Kết quả theo dõi điều trị rận tai do *O. cynotis* trên mèo bằng thuốc Spreadline đạt hiệu quả cao, tỷ lệ khỏi bệnh lên đến 87,50%, và chưa khỏi bệnh là 12,50%. Kết quả ở Bảng 7. tương tự với kết quả nghiên cứu của Beugnet và cộng sự (2014) sử dụng thuốc nhỏ rận tai có thành phần Fipronil, (S)-Methoctures, Eprinomectin và Praziquantel để điều trị mèo bị nhiễm rận tai do *O. cynotis* đạt hiệu quả rất cao 87,50%.

Bảng 7. Kết quả điều trị bệnh viêm tai do *Otodectes cynotis* trên mèo bằng thuốc Spreadline

Kết quả điều trị	Số lượng mèo nhiễm rận tai (con)	Tỷ lệ (%)
Khỏi bệnh	35	87,50
Chưa khỏi bệnh	5	12,50
Tổng	40	100

Do thuốc có thành phần Fipronil khi thấm vào cơ thể rận tai sẽ phá vỡ hệ thống thần kinh trung ương thông qua việc gắn kết và can thiệp vào kênh liên kết chloride bằng chất dẫn truyền thần kinh axit gamma-aminobutyric (GABA), do đó ngăn chặn sự vận chuyển ion clorua trước và sau khớp thần kinh qua tế bào màng. Điều này dẫn đến hoạt động mất kiểm soát của hệ thống thần kinh trung ương của rận tai. Ngoài ra, thành phần (S)-Methoprene có cấu trúc gần giống hormone tăng trưởng của rận làm ngăn chặn sự phát triển của ấu trùng trong quá trình thay đổi hình thái. Nó cũng có tác động tập trung trong buồng trứng của rận cái, khiến rận cái mất khả năng sinh sản (Rohdich và cộng sự, 2018). Dựa vào kết quả điều trị rận tai trên mèo của tác giả Nguyễn Văn Phương và cộng sự (2021), tỷ lệ khỏi bệnh rận tai ở ngày thứ 21 đạt hiệu quả 100%. Cho nên khi phát hiện mèo nhiễm rận tai thì chúng ta nên tiến hành điều trị càng nhanh càng tốt.

4. Kết luận

Tỷ lệ mèo nhiễm *O. cynotis* tại phòng khám Thú y Star Pet, tỉnh Cà Mau là 40 con và chiếm tỷ lệ 7,47% trên tổng số mèo khảo sát (40/535 con) và 70,18% trên số mèo nghi nhiễm *O. cynotis* (40/57). Bệnh rận tai trên mèo phụ thuộc vào phương thức nuôi nhưng không phụ thuộc vào loại hình lông, độ tuổi và giới tính của mèo. Những mèo nhiễm rận tai có kèm theo viêm tai (nhiễm rận tai ở thể nặng) chiếm tỷ lệ 12,50% và những mèo chỉ nhiễm rận tai (không có viêm

tai) là 87,50%. Điều trị rận tai do *O. cynotis* bằng Spreadline đạt hiệu quả rất cao với tỷ lệ khỏi bệnh là 87,50%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Arther R. G., Davis W. L., Jacobsen J. A., Lewis V. A. & Settje T. L. (2015). *Clinical evaluation of the safety and efficacy of 10% imidacloprid +2,5% moxidectin topical solution for the treatment of ear mite (Otodectes cynotis) infestations in dogs*. Veterinary Parasitology, 210(1-2): 64-8.
- Akter, S. & Akter, S. (2022). *Prevalence and Risk Factors of Otodectes cynotis in Cats in Bangladesh*. Chattogram Veterinary & Animal Sciences University.
- Beugnet, F., Bouhsira, E., Halos, L. & Franc, M. (2014). *Preventive efficacy of a topical combination of fipronil-(S)-methoprene-eprinomectin-praziquantel against ear mite (Otodectes cynotis) infestation of cats through a natural infestation model*. Parasite, 21.
- Frederic Beugnet, Patrick Bourdeau, Karine Chalvet-Monfray, Vasile Cozma Robert Farkas, Jacques Guillot, Lenaig Halos, Anja Joachim, Bertrand Losson, Guadalupe Miro, Domenico Otranto, Marine Renaud & Laura Rinaldi, (2014). *Parasites of domestic owned cats in Europe: co-infestations and risk factors*. Parasites and Vectors, 7(1): 1-13.
- Fanelli, A., Doménech, G., Alonso, F., Martínez-Carrasco, F., Tizzani, P. & Martínez-Carrasco, C. (2020). *Otodectes cynotis in urban and peri-urban semi-arid areas: a widespread parasite in the cat population*. Journal of Parasitic Diseases, 44: 481-485.
- Lê Ngọc Mẫn, Trần Ngọc Bích, Lưu Thị Như Mộng, Đặng Thị Thắm, Huỳnh Trường Giang & Danh Út. (2023). *Nhiễm rận ở tai mèo do Otodectes cynotis và hiệu quả điều trị bằng thuốc “Broadline Spot-on solution for cats” tại phòng khám dịch vụ thú y 586, Cần Thơ*. Khoa học kỹ thuật thú y, 30(3): 76-81.
- Mosallanejad, B., Alborzi, A.R. & Katvandi, N. (2011). *Prevalence and intensity of Otodectes cynotis in client-owned cats in Ahvaz, Iran*. Asian Journal of Animal and Veterinary Advances, 6(6): 642-647.
- Menelaos A. Lefkaditis, Anna V. Sossidou, Alexandros H. Panorias, Smaragda E. Koukeri, Anamaria I. Paștiu and Labrini V. Athanasiou, (2015). *Urban stray cats infested by ectoparasites with zoonotic potential in Greece*. Parasitology research, 114(10): 3.931-3.934.
- Nguyễn Văn Phương, Bùi Khánh Linh, Nguyễn Thị Hoàng Yên, Nguyễn Thị Hồng Chiêu, Nguyễn Thị Nhiên, Dương Đức Hiếu và Nguyễn Huyền Thương. (2021). *Tình hình mắc bệnh ghẻ tai do Otodectes cynotis gây ra ở mèo và thử nghiệm phác đồ điều trị*, Khoa học kỹ thuật thú y, 18(9): 90-96.
- Perego, R., Proverbio, D., Bagnagatti De Giorgi, G., Della Pepa, A., & Spada, E. (2014). *Prevalence of otitis externa in stray cats in northern Italy*. Journal of feline medicine and surgery, 16(6): 483-490.
- Rohdich, N., Zschiesche, E., Wolf, O., Loehlein, W., Pobel, T., Gil, M. J., & Roepke, R. K. (2018). *Field effectiveness and safety of fluralaner plus moxidectin (Bravecto® Plus) against ticks and fleas: a European randomized, blinded, multicenter field study in naturally-infested client-owned cats*. Parasites & vectors, 11(1): 1-11.
- Roy J., Bedard C. & Moreau, M. (2011). *Treatment of feline otitis externa due to Otodectes cynotis and complicated by secondary bacterial and fungal infections with Oridermyl auricular ointment*. Canadian Veterinary Journal, 52(3): 277-282.
- Wan Norulhuda, W.A.W., Nik Kamarudin, T., Nik Noor, S.I., Norlida, O., & Saipul Bahari, A.R. (2017). *A survey of ear mites (Otodectes cynotis) in stray cats in Kota Bharu, Kelantan, West Malaysia*. Malaysian Journal of Veterinary Research, 8(1): 173-176.